TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày 30-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thăm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Bống.
2. Ông Đinh Công Ó.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Bà nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Quàng Mạnh Tuân và ông Lò Bảo Lâm.

Ngày 30/7/2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2024/TLST-HS ngày 09/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 19/7/2024 đối với bị cáo:

Lường Văn M (tên gọi khác: không), sinh ngày 27 tháng 01 năm 1979 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản TP, xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn L, sinh năm 1956 và bà Lò Thị N, sinh năm 1953; vợ là Cầm Thị T (đã ly hôn) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/5/2024 đến ngày xét xử. "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 20 phút, ngày 01/5/2024, tổ công tác Công an xã H, huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại bản N, xã H tiến hành kiểm tra đối với Lường Văn M đang đi bộ trên đường. Quá trình kiểm tra, M tự nguyện giao nộp 01 gói nilon màu xanh, bên trong đựng 02 viên nén màu hồng M khai nhận, đó là 02 viên Hồng phiến vừa mua để sử dụng, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định và dẫn giải M về cơ quan điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 01/5/2024, M đi nhờ xe đến thị trấn Phù Yên chơi, khi đến khu vực Bờ Hồ thuộc Tiểu khu 1, thị trấn Phù Yên thì gặp một người đàn ông tên T, qua nói chuyện M hỏi mua 02 viên Hồng phiến và hẹn trả tiền sau. T đồng ý và bán cho M 02 viên Hồng phiến với giá 500.000 đồng rồi hẹn M ra khu vực cầu đập tràn Suối Tấc thuộc bản N, xã H để lấy ma túy và khi M gặp, T đưa cho 02 viên Hồng phiến và M cất giấu vào túi quần bên trái rồi đi bộ về khi đi đến cổng Trại giam Yên Hạ thì gặp tổ công tác Công an xã H, huyện Phù Yên yêu cầu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Ngày 02/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh khối lượng ma túy là 0,188 gam và lấy toàn bộ mẫu gửi giám định (*Ký hiệu M1*).

Tại Bản kết luận giám định số 1007/KL-KTHS ngày 03/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma tuý; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,188 gam; Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,188 gam, loại Methamphetamine; Mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định"*.

Cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo Lường Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn M từ 16 đến 19 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu xanh + 01 mảnh giấy màu trắng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 50 phút ngày 01/5/2024 tại bản N, xã H, huyện Phù Yên; biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Ngày 01/5/2024, bị cáo Lường Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,188 gam Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện chất ma túy, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần xem xét để áp dụng cho bị cáo. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, không có công việc và thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án là 01 phong bì thư đã được phong, bên trong đựng 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu xanh + 01 mảnh giấy màu trắng. Xét thấy là những vật không có giá trị sử dụng, cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người đàn ông tên Thành theo lời khai của bị cáo, đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

[7] Về án phí hình sự do bị cáo sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lường Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, bên trong đựng 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc + 01 (một) mảnh giấy màu trắng + 01 (một) mảnh nilon màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản hồi 16h 00 phút ngày 17/7/ 2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Lường Văn M.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30/7/2024).

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Cầm Văn Thăm